

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 26 tháng 4 năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hợp Huyền.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Đức T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1975, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức Q, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; vợ: Phạm Thị S, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 17/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 24/2009/HSST, chấp hành xong bản án ngày 06/7/2011; Ngày 27/4/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 14/2012/HSST, chấp hành xong bản án ngày 08/10/2014; Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 111/2016/HSPT, chấp hành xong bản án ngày 06/4/2021; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2021 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Đức Q, sinh năm 1948.

Trú tại: Xóm B, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Lê Thị L, sinh năm 1993.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người chứng kiến: Anh Lục Đình S, sinh năm 1980.

Trú tại: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/12/2021 Ngô Đức T điều khiển xe mô tô BKS 37H1 - 546.xx chở Lê Thị L đi lên huyện Q để mua óp cửa làm bằng gỗ. Khi đến huyện Q, Ngô Đức T để Lê Thị L ở lại tại một nhà nghỉ (không nhớ tên, địa chỉ) sau đó Ngô Đức T một mình điều khiển xe máy lên khu vực xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Ngô Đức T được một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đồng ý bán cho một gói ni lông màu vàng bọc ngoài một gói ni lông màu hồng, bên trong chứa chất ma túy nghi là hồng phiến với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và một gói ni lông màu vàng bọc ngoài gói ni lông trong suốt, bên trong chứa chất ma túy nghi là Heroine với giá 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau đó Ngô Đức T cất giấu hai gói ma túy vừa mua được vào trong hậu môn của mình rồi quay lại nhà nghỉ đón Lê Thị L trở về thị xã T.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Ngô Đức T đi trên Quốc lộ 48 thuộc xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng Công an thị xã T kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc. Ngô Đức T đã tự mình lấy ra từ hậu môn hai gói ma túy và giao nộp cho tổ công tác gồm: 01 (một) gói ni lông màu vàng bọc ngoài một gói ni lông màu hồng hình thù không xác định, nơi hẹp nhất 02cm, nơi rộng nhất 04cm, dài 05cm bên trong có chứa 396 viên nén màu hồng có cùng đặc điểm, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ "WY" nghi là hồng phiến và 01 (một) gói ni lông màu vàng bọc ngoài gói ni lông trong suốt, hình thù không xác định, nơi hẹp nhất 02cm, nơi rộng nhất 03cm, dài 04cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà xác định: 396 (ba trăm chín mươi sáu) viên nén màu hồng có khối lượng là 37,93 gam (ba mươi bảy phẩy chín mươi ba gam) sau khi đã loại bỏ bao bì. Chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Đức T có khối lượng là 19,47 gam (mười chín phẩy bốn mươi bảy gam) sau khi đã loại bỏ bao bì. Toàn bộ vật chứng thu giữ của Ngô Đức T sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 57,4 gam (năm mươi bảy phẩy bốn gam).

Tại Kết luận giám định số: 1552/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 16/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Ngô Đức T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng (396 viên) thu giữ của Ngô Đức T có tổng khối lượng là 37,93 gam (ba mươi bảy phẩy chín mươi ba gam). Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Ngô Đức T gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của Ngô Đức T gửi tới giám định có khối lượng là 19,47 gam (mười chín phẩy bốn mươi bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Ngô Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Ngô Đức T từ 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23 x 10)cm, bên trong chứa 18,96 gam ma túy (heroin) và 391 viên nén màu hồng có khối lượng 37,44 gam ma túy (methamphetamine) thu giữ của Ngô Đức T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Vỏ giấy niêm phong ban đầu và túi no lông được niêm phong.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Công an thị xã T thuộc phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên toà, từ đó đã xác định được: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, tại đường Quốc lộ 48 thuộc xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa đã bắt quả tang Ngô Đức T tàng trữ trái phép 19,47g (mười chín phẩy bốn mươi bảy) gam ma túy (heroin) và 37,93g (ba mươi bảy phẩy chín mươi ba) gam ma túy (methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng, tổng khối lượng ma túy mà Ngô Đức T đã tàng trữ trái phép là 57,47 gam (năm mươi bảy phẩy bốn mươi bảy) gam ma túy. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã

hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với thái độ xem thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng lớn nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đang có ba tiền án đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài là cần thiết, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo được sinh ra trong gia đình có công với cách mạng, bố, mẹ của bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đức Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn xin xét xử vắng mặt ông Q trình bày đã nhận lại tài sản là xe máy do Cơ quan CSĐT Công an thị xã T trả lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23 x 10)cm, bên trong chứa 18,96 gam ma túy (heroin) và 391 viên ma túy (methamphetamine) có khối lượng 37,44 gam thu giữ của Ngô Đức T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và vỏ giấy niêm phong ban đầu và túi no lông được niêm phong, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ngô Đức T tại khu vực xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 12/12/2021 do không xác định được lai lịch cụ thể nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Lê Thị L là người đi cùng Ngô Đức T lên huyện Q. Tuy nhiên chị L không biết, không bàn bạc và không giúp sức trong việc Ngô Đức T mua ma túy và cất giấu trong người nên chị L không phạm tội.

Đối với ông Ngô Đức Q là người cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 37H1 - 546.xx. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội ông Q không biết, không bàn bạc và giúp sức cho T thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy ông Q không phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Ngô Đức T 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2021.

Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (23 x 10)cm, bên trong chứa 18,96 gam ma túy (heroin) và 391 viên ma túy (methamphetamine) có khối lượng 37,44 gam thu giữ của Ngô Đức T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định) và vỏ giấy niêm phong ban đầu và túi no lông được niêm phong.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên